

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 888 /SGDDĐT-TCCB

V/v hướng dẫn quy định thi trắc
nghiệm kỳ thi tuyển dụng giáo viên
tỉnh Quảng Ngãi năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố.


Tiếp theo Công văn số 871/SGDDĐT-TCCB ngày 27/6/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp tổ chức thi các môn vòng 1, kỳ thi tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2019. Để thống nhất tổ chức thi, làm phách và chấm thi trắc nghiệm; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quy định thi trắc nghiệm kỳ thi tuyển dụng giáo viên tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 (*hướng dẫn kèm theo Công văn này*).

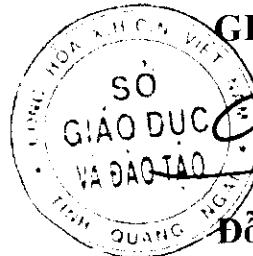
Các quy định khác, thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (*thay thế cho Thông tư số 16/2010/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, quy chế thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức*).

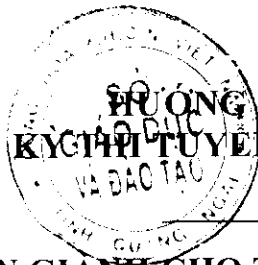
Đề nghị UBND các huyện, thành phố triển khai cho thí sinh và cán bộ làm công tác thi được biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Phú





**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI TRẮC NGHIỆM
KỶ THI TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN TỈNH QUẢNG NGÃI
NĂM 2019**

I/ PHẦN GIÀNH CHO THÍ SINH:

1/ Điền thông tin:

- Thí sinh phải điền đủ thông tin từ (1) đến (6) và ghi mã đề thi vào mục (10). Tuyệt đối không được ghi vào các phần khác của Phiếu trả lời trắc nghiệm.
- Giám thị coi thi ký và ghi tên vào mục (7) và (8). Không được ghi vào mục 9 là Mã phách bài thi (*mục này giành cho Ban phách ghi*).

2/ Ghi câu trả lời vào Phiếu trắc nghiệm

- Đề thi được in sẵn với nhiều mã đề khác nhau có các phương án trả lời A, B, C, D. Khi nhận được đề thi, thí sinh phải kiểm tra đề đảm bảo rằng: đề thi có đủ số trang, số lượng câu trắc nghiệm như đã ghi trong đề; nội dung đề được in rõ ràng, không thiếu chữ, mất nét; tất cả các trang của đề thi đều ghi cùng một mã đề thi (*ở cuối trang*) và có dấu đỏ của Ban đề thi. Nếu có những chi tiết bất thường, thí sinh phải báo ngay cho giám thị để xử lý.

- Khi trả lời từng câu trắc nghiệm, thí sinh cần đọc kỹ nội dung câu trắc nghiệm. Phải đọc hết trọn vẹn mỗi câu trắc nghiệm, cả phần dẫn và bốn lựa chọn A, B, C, D để chọn phương án đúng (A hoặc B, C, D) và dùng bút mực có cùng màu mực (*xanh hoặc đen*) ghi vào ô tương ứng; không được tẩy, xóa.

+ Thí sinh cần chú ý một số nội dung sau:

- Tránh việc chỉ trả lời trên đề thi hoặc giấy nháp mà quên ghi trên phiếu trả lời trắc nghiệm.

- Số thứ tự câu trả lời mà thí sinh làm trên phiếu trả lời trắc nghiệm phải trùng với số thứ tự câu trắc nghiệm trong đề thi. Tránh trường hợp trả lời câu trắc nghiệm này nhưng ghi vào hàng của câu khác trên phiếu trả lời trắc nghiệm.

- Không nên dừng lại quá lâu trước một câu trắc nghiệm nào đó; nếu không làm được câu này thí sinh nên tạm thời bỏ qua để làm câu khác; cuối giờ có thể quay trở lại làm câu trắc nghiệm đã bỏ qua, nếu còn thời gian.

- Ứng với mỗi câu trắc nghiệm chỉ được ghi 1 phương án vào ô trả lời. Nếu có 2 phương án trở lên sẽ không được chấm câu đó.

- Thí sinh phải giữ phiếu sạch sẽ, không làm rách, làm nhàu hoặc có vết gấp.

- Thí sinh tuyệt đối không được viết gì thêm hoặc để lại dấu hiệu riêng trên phiếu trả lời trắc nghiệm. Bài có dấu riêng sẽ bị coi là phạm quy và không được chấm điểm.

- Thí sinh làm xong bài phải ngồi tại chỗ, không nộp bài trắc nghiệm trước khi hết giờ làm bài.

- Khi hết giờ làm bài thi trắc nghiệm, có lệnh thu bài, thí sinh phải ngừng làm bài, bỏ bút xuống, úp sấp đề thi và phiếu trả lời trắc nghiệm xuống mặt bàn, chờ nộp phiếu trả lời trắc nghiệm và đề thi theo hướng dẫn của giám thị. Thí sinh



không làm được bài vẫn phải nộp phiếu trả lời trắc nghiệm và đề thi. Khi nộp phiếu trả lời trắc nghiệm, thí sinh phải ký tên vào danh sách thí sinh nộp bài.

- Thí sinh chỉ được rời khỏi chỗ của mình sau khi giám thị đã kiểm đủ số phiếu trả lời trắc nghiệm của cả phòng thi.

II/ BAN PHÁCH BÀI THI

1. Công tác xếp bài:

- Phân loại và xếp túi đựng bài thi theo phòng thi, số báo danh tăng dần, mã bài thi và theo từng môn thi của mỗi bậc học, ngành học. Để tránh nhầm lẫn, nên phân các tổ chịu trách nhiệm từng môn hoặc có thể làm xong môn này mới đến môn khác.
- Đếm bài thi (*đã xếp theo mã*) và so sánh số lượng theo từng mã đề thi với phiếu thu bài thi trong từng phòng thi (*có chữ ký nộp bài của thí sinh*) và kiểm tra các số liệu bài thi và số thí sinh dự thi phải trùng khớp.

2. Công tác đánh phách, cắt phách và ghi mã đề thi

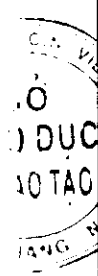
- Sau khi xếp xong bài thi theo mã đề thi từng môn thi, bậc học, ngành học thì tiến hành đánh phách và ghi mã đề thi mục (9) là Mã phách trên, (11) là Mã phách dưới và (12) là Mã đề thi (đúng với mục 10 là Mã đề thi do thí sinh ghi).
- Đánh phách xong túi nào thì cắt phách và bỏ bài thi vào từng túi bài thi; đầu phách được gói riêng theo thứ tự mã đề thi, môn thi, ngành học, bậc học riêng biệt; niêm phong đầu phách và lưu giữ tại Ban phách.
- Túi đựng bài thi phải ghi rõ số lượng bài, mã các bài thi không có (do miễn thi đối với môn Ngoại ngữ, Tin học, vắng thi...).

3. Công tác đóng gói, niêm phong và bàn giao cho Ban Chấm thi.

Niem phong túi bài thi và lập biên bản để giao cho Ban Chấm thi.

III/ Ban Chấm thi

- Nhận bài từ Ban phách, tổ chức chấm theo đáp án của mỗi mã đề thi theo từng môn và từng bậc học.
 - Sau khi chấm xong, phối hợp với Ban phách để ráp phách và lên điểm theo quy định.
-



BAN ĐỀ THI		KỶ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2019	
(1). Họ và tên:	(4). Số báo danh:		
(2). Ngày sinh:	(5). Nơi sinh:		
(3). Môn thi:	(6). Thời gian thi:		
(7). Giám thị 1:	(9). Mã phách <i>(Chú khảo ghi)</i>	(10). Mã đề thi <i>(thí sinh ghi)</i>	
(8). Giám thị 2:	(ghi rõ họ tên và chữ ký)		



Họ tên, chữ ký Giám khảo 1	Họ tên, chữ ký Giám khảo 2	Điểm <i>(Bằng số)</i>	Điểm <i>(Bằng chữ)</i>	(11). Mã phách <i>(Chú khảo ghi)</i>	(12). Mã đề thi <i>(Chú khảo ghi)</i>



(Phần giành cho phúc khảo bài thi)

Họ tên, chữ ký Phúc khảo 1	Họ tên, chữ ký Phúc khảo 2	Điểm <i>(Bằng số)</i>	Điểm <i>(Bằng chữ)</i>	(13). Mã phách <i>(Chú PK ghi)</i>	(14). Mã đề thi <i>(Chú PK ghi)</i>

PHẦN TRẢ LỜI
(Thí sinh không được tẩy xóa phần trả lời)

Câu	Trả lời	Câu	Trả lời	Câu	Trả lời	Câu	Trả lời	Câu	Trả lời	Câu	Trả lời
1.		11.		21.		31.		41.		51.	
2.		12.		22.		32.		42.		52.	
3.		13.		23.		33.		43.		53.	
4.		14.		24.		34.		44.		54.	
5.		15.		25.		35.		45.		55.	
6.		16.		26.		36.		46.		56.	
7.		17.		27.		37.		47.		57.	
8.		18.		28.		38.		48.		58.	
9.		19.		29.		39.		49.		59.	
10.		20.		30.		40.		50.		60.	

(Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm)